

KINH HIỂN NGU

QUYỂN 10

Phẩm 45: A-NAN TỔNG TRÌ

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ các Tỳ-kheo đều sinh lòng nghi vấn về A-nan: “A-nan vốn tạo hạnh gì mà nay được tổng trì? Nghe Đức Phật nói ra một lời thì nhớ mãi không quên”. Họ đều đến chỗ Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn, A-nan đời trước tạo phước đức gì mà được vô lượng tổng trì như vậy? Cúi xin Thế Tôn chỉ bày cho chúng con được rõ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Hãy lắng nghe cho kỹ, Ta sẽ nói về phước đức tổng trì của A-nan. Về đời quá khứ vô lượng kiếp a-tăng-kỳ, lúc bấy giờ có một vị Tỳ-kheo nuôi một chú Sa-di, hàng ngày dạy Sa-di tụng kinh theo thời khóa. Nếu chú tụng kinh đầy đủ thì ông vui vẻ, nếu tụng không đầy đủ thì ông buồn và quở trách. Khi đó vị Sa-di thường ôm lòng buồn rầu về việc tụng kinh đầy đủ và thiếu thức ăn. Bởi vì khi đi khát thực được thức ăn mau thì trở về tụng kinh đầy đủ, nếu khát thực chậm thì trở về tụng kinh không đủ. Tụng kinh không đủ thì bị trách móc, lòng buồn rầu khóc lóc mà đi. Khi đó có một vị trưởng giả trông thấy chú Sa-di khóc, liền đến hỏi: “Vì sao chú buồn rầu khóc như thế?” Sa-di đáp: “Trưởng giả nên biết, thầy tôi rất nghiêm khắc, bảo tôi hàng ngày tụng kinh định hạn theo thời khóa, nếu tụng kinh đủ thì ông vui, nếu tụng không đủ thì ông quở trách. Vì tôi đi khát thực được mau thì về tụng kinh đủ, nếu hôm nào khát thực được chậm thì trở về tụng kinh không đủ. Nếu thời khóa tụng kinh không chu đáo thì bị quở trách. Vì thế cho nên tôi buồn.” Khi đó vị trưởng giả nói với chú Sa-di: “Từ nay trở đi hãy đi thẳng đến nhà tôi, tôi xin cúng dường thức ăn, thức uống, khỏi phải lo nữa, cứ việc chuyên tâm tụng kinh tu học.” Khi đó chú Sa-di nghe nói rồi liền được chuyên tâm siêng năng tu học, thời khóa hàng ngày đầy đủ, thầy trò đều vui mừng.

Đức Phật nói với các Tỳ-kheo:

–Vị thầy thuở đó là Đức Phật Định Quang, còn chú Sa-di là tiền thân của Ta, vị trưởng giả cúng dường cơm, nay là A-nan đấy. Do đời quá khứ tạo hạnh lành như thế nên kiếp này được tổng trì, không có quên mất.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật nói rồi vui mừng tín thọ đánh lễ phụng hành.

M

Phẩm 46: ƯU-BÀ-TU

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Lúc đó nước La-duyệt-kỳ có hai anh em người lái buôn cùng ở một nơi. Người anh cầu hôn con gái của vị trưởng giả nhưng cô ấy hãy còn ít tuổi chưa có thể xuất giá được. Khi đó người anh cùng với những người thương buôn đi đến nước khác buôn bán trải qua mấy năm chưa thấy trở về. Cô gái ấy đã lớn có thể lấy chồng, vị trưởng giả bèn nói với người em:

–Anh của chú đã đi xa, có lẽ chết đắm ngoài biển nên không thấy trở về, nay chú hãy cưới người con gái của tôi cũng được.

Người em nói:

–Việc đó đâu được, anh tôi còn sống, tôi đâu dám làm chuyện trái ngược như vậy.

Vị trưởng giả cứ nói như vậy mãi, người em vẫn kiên quyết, chưa từng xoay chuyển. Vị trưởng giả bất đắc dĩ giả mạo viết một bức thư, nhờ người thương buôn khác mang đến báo cho người em hay là người anh đã chết rồi. Người em nghe tin anh chết rất là kinh ngạc đau buồn. Vị trưởng giả lại đến nói:

–Anh của chú đã chết rồi, con gái của tôi phải làm sao bây giờ? Nếu chú không chịu cưới nó thì hãy nên suy nghĩ tìm cách khác.

Người em bị ép bức quá đành cưới người con gái của trưởng giả. Hai người sống với nhau, trải qua một thời gian cô gái bèn thọ thai, đúng lúc đó thì người anh đi buôn bán từ nước khác trở về. Người em nghe tin anh về nước, lòng buồn rầu lo sợ, chạy trốn đến nước Xá-vệ bắt tông tích. Sau này các bạn thân khám nghiệm thai phụ mới biết là cô này bị sẩy thai từ lâu. Nói về người em chạy trốn qua nước Xá-vệ lần lần đi đến chỗ Đức Phật ở, vì buồn rầu xấu hổ, bức bách chàng xin Thế Tôn được xuất gia. Đức Phật biết nhân duyên liền nhận lời. Nhờ ân đức của Phật, chàng trở thành một Sa-môn tên Ưu-bà-tư, phụng trì luật hạnh siêng năng không giải đãi, không bao lâu chứng quả A-la-hán đầy đủ Lục thông chứng trí. Khi đó người anh về đến nhà mới biết em đã lấy người vợ chưa cưới của mình, trong lòng phẫn uất, muốn tìm kiếm để giết. Anh ta tìm kiếm hỏi thăm, có người mách bảo là người em đã đến nước Xá-vệ. Do lòng sân hận, người anh liền trùng mộ: “Ai có thể lấy được đầu em trai tôi, thì tôi sẽ trọng thưởng năm trăm lượng vàng”. Có một người nhận lời:

–Tôi có thể lấy được đầu của anh ta.

Người anh liền lấy vàng đưa cho người nhận lời giết thuê. Anh này lần mò dần dần đến nước Xá-vệ và gặp được người em đó đang tọa thiền. Bấy giờ người giết thuê khởi sinh lòng từ nghĩ như vậy: “Ta làm sao có thể giết một vị Tỳ-kheo? Giả sử ta không giết thì làm sao lấy được số vàng này?” Nghĩ thế rồi giương cung định bắn, đang lúc giương cung bắn vị Tỳ-kheo đó thì mũi tên lao tới trúng phải người anh. Người anh do ôm lòng sân hận mà chết nên sau thọ thân thành con rắn độc chui sống ở trong kẹt cửa cổng, vì tâm độc chưa dứt còn muốn chờ thời cơ cắn chết báo thù. Nhưng không may cánh cửa lúc đóng lúc mở bị cánh cổng khép kẹt lại mà chết. Tuy đã chết một lần nữa mà lòng uất hận vẫn chưa nguôi lại nguyện sinh làm con trùng nhỏ thật độc ở ngay trong gian phòng của Tỳ-kheo Ưu-bà-tư. Chờ lúc Ưu-bà-tư ngồi thiền bò lên nóc thất để rút xuống trên đỉnh đầu cắn chết Tỳ-kheo Ưu-bà-tư. Do nọc trùng quá độc nên đã đốt chết Tỳ-kheo Ưu-bà-tư.

Bấy giờ ngài Xá-lợi-phất biết được việc này, đi đến chỗ Đức Phật bạch:

–Tỳ-kheo Ưu-bà-tư kia, vốn tạo nghiệp duyên gì, kiếp này tu đắc đạo mà còn bị trùng độc cắn chết như thế? Cúi mong Thế Tôn nói bày cho chúng con được biết nguyên do.

Đức Phật bảo:

–Này Xá-lợi-phất, ông hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì ông mà nói rõ ràng đầy đủ. Ở đời quá khứ vô số kiếp có một vị Bích-chi-phật xuất hiện ra đời, sống trong núi rừng. Khi đó có một người thợ săn thường dùng bẫy để bắt cầm thú thì vị Bích-chi-phật này hay làm kinh sợ cho cầm thú chạy, không cho thợ săn bắt được, ông bèn nổi

giận liền dùng tên có tẩm độc bắn chết vị Bích-chi-phật. Lúc đó vị Bích-chi-phật khởi lòng thương xót người thợ săn, muốn khiến cho ông cải hối mới hiện thân tức bay trên hư không, co duỗi thân hình to nhỏ, lúc ẩn lúc hiện thân tức tự tại như thế. Khi ấy người thợ săn thấy vị Bích-chi-phật hiển hiện thân thông như thế trong lòng kính ngưỡng, sợ hãi tự trách mình, thành tâm tạ lỗi cầu xin sám hối. Khi đó, đức Bích-chi-phật hoan hỷ cho sám hối rồi, nhưng người thợ săn ấy đi về nhà (do gây tội) bị trùng độc cắn chết. Sau khi mạng chung, ông bị đọa địa ngục, sau khi ra khỏi địa ngục, sinh làm người phải bị trùng độc cắn chết như thế trong năm trăm kiếp. Mãi cho đến kiếp này, tuy đắc quả A-la-hán, vẫn còn phải bị trùng độc cắn chết. Do có tâm sám hối phát thệ nguyện: Xin khiến cho tôi kiếp sau sinh ra được gặp Thánh hiền và tu được thân tức nên ngày nay được gặp Ta nhờ hiểu được đạo pháp.

Bấy giờ ngài Xá-lợi-phất và cả chúng hội nghe Đức Phật nói rồi, vui mừng đảnh lễ phụng hành.

M

Phẩm 47: CON LỖ TAY GIẾT CHA

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Khi đó có một ông lão, vợ mất sớm, sống một mình với một đứa con trai, rất là nghèo khổ không có của cải chi cả. Tự giác ngộ cuộc đời là vô thường muốn xuất gia, ông liền đi đến nơi Phật ngự cầu xin nhập đạo. Bấy giờ Đức Thế Tôn thương xót, nhận cho xuất gia. Khi người cha được làm Tỳ-kheo thì người con hãy còn rất nhỏ mới chỉ làm Sa-di. Họ thường cùng nhau đi vào trong thôn xóm khát thực, sau đó mới trở về trụ xứ. Một hôm họ cùng đi đến một thôn rất xa để khát thực và khi quay trở về trụ xứ thì trời đã sập tối. Người cha già nên đi bộ chậm chạp, người con vì sợ thú rừng trùng độc nên nắm đuôi cha đi vội vã, không ngờ vấp ngã xuống đất, đập đầu vào tảng đá chết mất. Sau khi người cha (vị Tỳ-kheo già) chết, người con (chú Sa-di) một mình trở về nơi Đức Phật ngự. Khi đó các thầy Tỳ-kheo hỏi chú Sa-di:

–Sớm mai con cùng thầy đi vào thôn khát thực, bây giờ thầy con đâu không thấy về?

Chú Sa-di đáp:

–Con cùng thầy đi đến một thôn xa kia khát thực, trở về thì trời tối, thầy con đi chậm chạp, lúc đó vì con sợ nên đã thúc giục khiến thầy con vấp phải đá ngã va đầu mà chết rồi.

Lúc ấy các thầy Tỳ-kheo quở trách chú Sa-di:

–Con là người đại ác, mang tội giết cha, giết thầy.

Các thầy Tỳ-kheo liền đem chuyện ấy bạch với Phật. Đức Phật bảo:

–Vị thầy Tỳ-kheo già này tuy chết nhưng không phải do Sa-di có ý ác.

Đức Phật liền hỏi Sa-di:

–Con có ý giết thầy con không?

Sa-di đáp:

–Con thật tình chỉ giục thầy con, chứ không có ý ác mà giết thầy con.

Đức Phật nói:

–Như lời con nói, Ta đã biết tâm con không có ý ác, ở thời quá khứ cũng lại như vậy, không có ý ác mà giết hại lẫn nhau.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Đức Phật nói lời ấy rồi, đồng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ở thời quá khứ, hai cha con người này có nhân duyên gì mà giết hại lẫn nhau. Xin Đức Thế Tôn kể lại cho chúng con được biết.

Đức Phật bảo:

–Các ông hãy lắng nghe! Ta sẽ vì các ông mà nói. Trong thời quá khứ cách đây vô lượng kiếp a-tăng-kỳ, hai cha con người này cùng ở một nơi. Khi đó người cha bệnh nặng đang nằm ngủ thì có rất nhiều ruồi nhặng bay tới cắn, người cha bảo con ngồi canh đuổi ruồi nhặng để ngủ nghỉ được yên. Khi ấy người con đuổi mãi mà ruồi nhặng cứ bay tới hoài. Người con giận quá cầm cây gậy lớn nhắm ngay con ruồi mà đập, lúc đó ruồi nhặng bay lại bu vào trán người cha, người con dùng gậy đập ngay tức khắc, người cha bị vỡ trán mà chết, lúc đó đứa con cũng không có chủ tâm giết cha. Các Tỳ-kheo nên biết, người cha thuở đó nay chính là chú Sa-di này, còn đứa con cầm gậy đập vào trán người cha nay chính là vị Tỳ-kheo già vậy. Do thời quá khứ không có tâm ác dùng gậy đập cha, nhưng nay vẫn phải trả báo, cũng không phải cố giết.

Từ đó chú Sa-di siêng năng tu học, không dám giải đãi, không bao lâu đắc quả A-la-hán.

Bấy giờ các vị Tỳ-kheo nghe Đức Phật nói xong, tâm đều tin hiểu hoan hỷ phụng hành.

M

Phẩm 48: ÔNG TU-ĐẠT LÀM TINH XÁ

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở trong khu vườn Trúc, tại thành Vương xá. Bấy giờ nước Xá-vệ của vua Ba-tư-nặc có một vị đại thần tên Tu-đạt, nhà rất giàu có, của cải nhiều vô hạn, ham làm việc bố thí giúp đỡ người nghèo thiếu và người già cả cô đơn. Do nhân hạnh đó, người thời bấy giờ gọi ông là Cấp Cô Độc. Trưởng giả Cấp Cô Độc sinh được bảy người con trai đều đã lớn cả và đã cưới vợ cho sáu cậu, chỉ còn cậu thứ bảy, tướng mạo đoan chánh lạ thường nên ông yêu mến nghiêng nặng cậu út nhiều hơn, muốn tìm một cô gái dung nhan xinh đẹp, đức hạnh chu toàn để cưới cho con trai út. Ông nói với các Bà-la-môn:

–Ai có con gái tướng mạo xinh đẹp, tôi sẽ hỏi làm vợ cho con trai út của tôi.

Các vị Bà-la-môn bèn tìm kiếm, họ lần lần đi hành khát đến trong thành Vương xá. Trong thành này có một vị đại thần tên Hộ Di giàu có vô cùng lại có lòng tin kính Tam bảo. Những Bà-la-môn này đi đến từng nhà khát thực, theo quốc pháp nước này, người bố thí phải sai người đồng nữ cầm đồ vật ra để bố thí. Trưởng giả Hộ Di có một cô con gái dung mạo đoan chánh, nhan sắc xinh đẹp lạ thường, cô gái này cầm thức ăn ra bố thí cho Bà-la-môn. Ông vừa trông thấy, tâm rất vui mừng, tự nghĩ: “Người mà ta tìm kiếm hôm nay đã gặp được rồi”, liền hỏi cô gái:

–Có người nào đã cầu hôn với cô chưa?

Cô gái đáp:

–Dạ chưa!

Ông lại hỏi cô gái:

–Cha cô còn sống không?

Cô gái đáp:

–Thưa, còn sống!

Vị Bà-la-môn nói:

–Xin được mời ông ra đây, tôi muốn gặp và có việc cần bàn.

Khi đó người con gái đi vào trong nhà thưa với cha:

–Bên ngoài có một người ăn xin muốn xin gặp cha.

Người cha bèn đi ra. Bấy giờ vị Bà-la-môn hỏi thăm về sinh hoạt, ăn ở... và nói:

–Ở nước Xá-vệ có một vị đại thần tên là Tu-đạt làm quan, ông có biết không?

Đáp:

–Tôi chưa thấy chỉ có nghe tên ông ta.

Vị Bà-la-môn nói:

–Ông là một người rất giàu có ở nước Xá-vệ. Ông ta có một cậu con trai út, tướng mạo đoan chánh, thông minh mưu lược hơn người, ông ta muốn cầu hôn con gái ông cho con trai út, ông có vui lòng không?

Đáp:

–Vui lòng.

Bấy giờ gặp được một người lái buôn muốn đi đến nước Xá-vệ, vị Bà-la-môn bèn viết thư nhờ gửi cho ông Tu-đạt, trình bày đầy đủ mọi việc cho ông nghe. Ông Tu-đạt rất vui mừng liền đi vào cung tâu vua xin nghỉ chầu vài hôm để cưới vợ cho con trai. Vua liền đồng ý. Ông chở nhiều châu báu đến thành Vương xá, trong lúc đi đường, ông ban phát cho người nghèo thiếu, mãi cho đến thành Vương xá, nhà của ông Hộ Di, để cho con trai cưới vợ. Trưởng giả Hộ Di vui mừng ra nghênh đón, ông sắp xếp trang trí nhà cửa, bày biện thức ăn để đãi họ đàn ông trai. Ông Tu-đạt nghĩ: “Nay vị trưởng giả này bày biện các đồ cúng dường muốn làm việc gì thế? Có lẽ sắp thỉnh quốc vương, thái tử, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, thân thích đến làm lễ hôn nhân sao mà bày tiệc lớn dữ vậy?” Suy nghĩ mãi mà không thể tự biết, bèn hỏi:

–Thưa trưởng giả, hôm nay có việc gì mà ở đây bày tiệc chuẩn bị các thứ nhiều như thế? Có lẽ ngài muốn thỉnh quốc vương, thái tử, đại thần chăng?

Đáp:

–Không phải.

Tu-đạt lại hỏi:

–Ngài muốn mời thân thuộc đến dự lễ cưới chăng?

Đáp:

–Cũng không phải.

Tu-đạt lại hỏi:

–Vậy ngài định làm gì thế?

Đáp:

–Tôi chuẩn bị thỉnh Phật và chư Tỳ-kheo Tăng.

Khi đó ông Tu-đạt nghe nói danh hiệu Phật và Tăng, bỗng cảm thấy lông tóc dựng ngược như có được một điểm lạ gì vậy, tâm tình vui vẻ, ông hỏi thêm:

–Thế nào gọi là Phật? Xin hãy giải thích nghĩa ấy cho tôi rõ.

Trưởng giả Hộ Di nói:

–Ông chưa nghe sao? Đó là thái tử Tất-đạt-đa, con của vua Tịnh Phạn, ngày thái tử sinh ra, trời giáng xuống điềm lành, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, có vạn vị thần thị vệ, vừa sinh ra đã đi bảy bước, một tay chỉ trời một tay chỉ đất mà nói: “Thiên thượng thiên hạ duy ngã vi tôn”. Thấy tướng xem, nói rằng nếu ở tại gia thì làm Chuyển luân vương cai trị bốn châu thiên hạ. Khi lớn lên, thái tử thấy chúng sinh có bốn

tướng sinh già bệnh chết. Không thích ở tại gia mà đi xuất gia tìm đạo, trải qua sáu năm khổ hạnh, đạt được Nhất thiết trí, dứt hết kết sử thành Phật, hàng phục tám mươi ức vạn ma quân, hiệu là Năng Nhân, có mười lực vô úy, mười tám pháp bất cộng, quang minh chói sáng, soi thấu ba cõi nên gọi là Phật.

Ông Tu-đạt hỏi:

–Thế nào gọi là Tăng?

Trưởng giả Hộ Di đáp:

–Sau khi thành Phật rồi, Phạm thiên cung thỉnh Đức Phật chuyển pháp luân. Đức Phật nhận lời đến nước Ba-la-nại tại khu Lộc uyển thuyết pháp Tứ diệu đế cho năm anh em Câu-lân (*Kiều-trần-như*) dứt sạch lậu tận, thành vị Sa-môn đầy đủ Lục thông, Tứ như ý túc, Thất giác chi, Bát chánh đạo. Trên hư không có tám vạn chư Thiên đả quả Tu-đà-hoàn. Vô lượng trời người phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Kế tiếp độ cho anh em ông Uất-bê Ca-diếp một ngàn người, dứt được lậu tận ý giải thoát như năm anh em Kiêu-trần-như. Kế đến tiếp độ đồ chúng của Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên năm trăm người được chứng quả A-la-hán. Những vị ấy thần túc tự tại, hay vì chúng sinh làm ruộng phước điền, nên gọi là Tăng.

Ông Tu-đạt nghe nói việc hay như vậy rất vui mừng cảm niệm kính tin, mong cho trời mau sáng để đi đến gặp Phật. Vì lòng thành nên có thần ứng thấy mặt đất tỏ sáng như ban ngày, bèn đi đến thành La-duyệt-kỳ. Cổng thành có ba giờ mở cửa; đầu đêm, giữa đêm và cuối đêm gọi là ba thời. Giữa đêm đi ra khỏi cửa thấy có Thiên tự Tu-đạt liền lễ bái, bỗng quên nhớ đến Phật, tâm tự tối tăm, bèn nghĩ: “Bây giờ đêm tối, nếu ta đi đêm sợ gặp phải ác quỷ, thú dữ làm hại”, định trở vào thành chờ sáng mai mới đi. Trước đó ông có một người bạn thân mạng chung sinh lên cõi trời Tứ Thiên vương, thấy ông hối hận muốn trở về liền xuống nói rằng:

–Cư sĩ chớ có hối hận, ông hãy đi đến gặp Phật sẽ được lợi ích vô lượng, nay ông được trăm xe châu báu cũng không bằng ông cất một bước chân đến gặp Đức Thế Tôn, được lợi ích còn hơn thế nữa. Cư sĩ ông chớ nên hối hận! Cư sĩ, ông hãy đi đi đừng có hối hận! Chính như nay ông có được châu Diêm-phù-đề đầy cả châu báu cũng không bằng cất bước chân đi đến gặp Đức Thế Tôn, được lợi ích rất lớn. Cư sĩ, ông hãy đi đừng có hối nữa! Chính như nay ông được bốn thiên hạ đầy cả châu báu, cũng không bằng cất bước đến gặp Thế Tôn, được lợi ích còn hơn đó nữa, còn được lợi ích gấp trăm ngàn vạn lần.

Ông Tu-đạt nghe vị trời nói lời đó rồi càng thêm vui mừng, cảm kính Đức Thế Tôn, bóng tối liền tiêu, ánh sáng trở lại, tìm đường đi đến chỗ Thế Tôn. Bấy giờ Đức Thế Tôn biết ông Tu-đạt đến nên đi ra ngoài kinh hành. Lúc đó ông Tu-đạt trông thấy Thế Tôn sáng chói cũng như núi vàng, tướng hảo dung mạo uy nghiêm còn hơn ông Hộ Di nói gấp vạn lần, trông thấy trong lòng vui vẻ, ông chưa biết lễ pháp, nên hỏi thẳng Thế Tôn:

–Thưa Cù-đàm, chỗ ở như thế nào?

Đức Thế Tôn liền mời ông ngồi. Khi ấy trời Thủ-đà-hội trông thấy ông Tu-đạt, tuy gặp Thế Tôn nhưng không biết pháp lễ bái cúng dường nên mới hóa làm bốn người sắp hàng đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, quỳ hỏi thăm về chỗ ở, rồi đi quanh bên phải ba vòng, đứng lại một bên. Lúc đó ông Tu-đạt thấy họ làm như vậy rất đỗi ngạc nhiên, tự nghĩ: “Phép cung kính phải làm như thế”, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, kính lễ như những người kia, hỏi thăm về sinh hoạt của Thế Tôn, rồi đi nhiều bên phải ba vòng

đứng qua một bên.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì họ thuyết pháp Tứ diệu đế, khổ, không, vô thường. Nghe xong, ông rất vui mừng, thấm nhuần Thánh pháp đặc quả Tu-đà-hoàn, thí như tấm vải trắng sạch nhuộm màu sắc vậy. Ông quỳ xuống chấp tay hỏi Thế Tôn:

–Bạch Đức Thế Tôn, trong thành Xá-vệ, những người nghe pháp mau thấm nhuần như con có nhiều không?

Đức Phật bảo Tu-đạt:

–Người nghe pháp mau hiểu như ông không có người thứ hai. Trong thành Xá-vệ này, phần nhiều người tà kiến khó thấm nhuần Thánh giáo.

Ông Tu-đạt bạch Phật:

–Cúi mong Như Lai từ bi đến thành Xá-vệ, khiến cho chúng sinh trừ tà quy chánh.

Đức Thế Tôn nói:

–Người xuất gia có khác kẻ thế tục, nơi ở cũng phải khác, nơi đó không có tinh xá làm sao đến đó được.

Ông Tu-đạt bạch Phật:

–Đệ tử có thể xây dựng, xin ngài hứa khả cho!

Đức Thế Tôn lặng thinh. Ông Tu-đạt từ tạ ra về. Sau đó ông lo việc cưới vợ cho con trai xong rồi đến từ tạ Phật trở về nhà. Nhân đó ông bạch Phật:

–Con về đến nước nhà sẽ xây dựng tinh xá, không biết mô hình thế nào, cúi mong Như Lai cho một vị đệ tử sang để chỉ bày cách thức.

Đức Thế Tôn suy nghĩ: “Trong thành Xá-vệ, các Bà-la-môn tin theo tà giáo, sai người khác chắc không thể làm nổi, chỉ có Xá-lợi-phất là thuộc dòng Bà-la-môn cũng có chút ít thông minh và có cả thần túc, cho đi ắt có lẽ đặc lực”, liền sai ngài Xá-lợi-phất đi cùng ông Tu-đạt. Ông Tu-đạt hỏi ngài Xá-lợi-phất:

–Đức Thế Tôn đi bộ một ngày được mấy dặm?

Ngài Xá-lợi-phất nói:

–Một ngày đi được nửa do-tuần, cũng bằng vua Chuyển luân thánh vương vậy.

Lúc đó ông Tu-đạt bèn làm theo dọc đường nhà nghỉ chân, cứ hai mươi dặm làm một cái, xuất tiền của bố thí người lo ăn uống đầy đủ từ thành Vương xá đến nước Xá-vệ. Về đến nhà cùng Xá-lợi-phất tìm nơi nào đất rộng rãi bằng phẳng để khởi công xây dựng tinh xá. Đi khắp nơi mà chưa thấy có mảnh đất nào vừa ý, chỉ có khu vườn của thái tử Kỳ-đà là bằng phẳng rộng rãi, cây cối sum suê, tươi tốt, không gần cũng không xa thành, chỗ này có thể được. Khi ấy ngài Xá-lợi-phất nói với ông Tu-đạt:

–Khu vườn này có thể làm tinh xá được. Vì sao? Nếu làm tinh xá quá xa sợ rằng chư Tăng đi khát thực khó khăn, còn ở quá gần thành thị thì ồn ào náo nhiệt, phước bỏ sự hành đạo.

Ông Tu-đạt vui mừng đến gặp thái tử thưa:

–Tôi muốn làm cho Như Lai một tinh xá, khu vườn thái tử rất tốt, tôi muốn mua nó để xây dựng, thái tử đồng ý không?

Thái tử Kỳ-đà cười nói:

–Tôi có thiếu thốn gì đâu, khu vườn này tươi tốt, tôi dùng nó để dạo chơi, tiêu dao ý chí.

Ông Tu-đạt nài nỉ đến ba lần, thái tử tham tiếc bèn tăng lên giá gấp bội, nói một giá rất đắt để không thể mua được, bảo ông Tu-đạt:

–Nếu ông đem vàng trải khắp mặt đất không để hở chỗ nào thì ta sẽ bán cho.

Tu-đạt nói:

–Vâng! Tùy theo giá của thái tử.

Thái tử Kỳ-đà nói:

–Ta nói đùa thôi.

Ông Tu-đạt nói:

–Ngài làm thái tử không nên nói dối được, vọng ngữ dối gạt thì làm sao nổi ngôi vua trị vì nhân dân.

Ông liền muốn cùng thái tử đi kiện. Bấy giờ trời Thủ-đà-hội vì muốn làm tinh xá cho Phật, ông sợ rằng các quan đại thần thiên lệch vì thái tử, liền hóa làm một người nói với thái tử:

–Luận về phép làm thái tử, không nên nói dối, đã quyết định giá cả thì không nên hối hận.

Thái tử bèn cho ông Tu-đạt mua vườn.

Ông Tu-đạt vui mừng sai người về nhà dùng voi chở vàng chỉ trong tám mươi khoảnh đất, chốc lát đã trải vàng khắp mặt đất, chỉ còn thiếu chút ít đất trống chưa lát xong. Ông Tu-đạt suy nghĩ xem coi kho vàng nào để lót cho vừa đủ, không bị nhiều cũng không lo ít, để sai người đi lấy cho đầy đủ. Thái tử Kỳ-đà thấy thế hỏi:

–Ngài chê mắc quá chăng?

Đáp:

–Không phải thế! Tôi đang nghĩ coi vàng trong kho nào để lấy cho vừa đủ.

Thái tử Kỳ-đà nghĩ: “Đức Phật chắc là Bạc Đại Đức nên ông này mới coi thường vàng bạc đến như thế.” Nghĩ xong, thái tử ngăn lại nói:

–Thôi chớ có xuất vàng ra nữa, coi như khu vườn này là của ông, còn cây cối thuộc của tôi, chúng ta cùng dâng cúng cho Đức Phật để xây dựng tinh xá.

Ông Tu-đạt vui mừng nhận lời, liền trở về nhà chuẩn bị khởi công xây dựng. Bọn Lục sư nghe việc ấy đến tâu với quốc vương:

–Tâu bệ hạ, trưởng giả Tu-đạt đã mua khu vườn của thái tử Kỳ-đà để cho Sa-môn Cù-đàm làm tinh xá rồi. Hãy cho đồ đệ của chúng tôi thi tài pháp thuật với Sa-môn, ai thắng thì được xây dựng, nếu không làm thế thì không được xây dựng. Đồ chúng của Cù-đàm ở thành Vương xá, đồ chúng của tôi ở tại đây.

Nhà vua triệu ông Tu-đạt vào cung hỏi:

–Nay bọn Lục sư nói khanh mua khu vườn của thái tử Kỳ-đà, định xây tinh xá cho Sa-môn Cù-đàm. Vậy đệ tử của Sa-môn cùng đệ tử họ đấu pháp thuật với nhau, nếu ai thắng thì được lập tinh xá, còn như thua thì không được làm.

Ông Tu-đạt trở về nhà buồn rầu không vui, mặc quần áo bẩn rách. Khi đó ngài Xá-lợi-phất sáng sớm mặc y cầm bát đến nhà ông Tu-đạt, thấy ông không vui, liền hỏi:

–Vì sao ông không vui?

Tu-đạt nói:

–Về việc xây dựng tinh xá sợ e không thành, cho nên tôi buồn rầu. Ngài Xá-lợi-phất hỏi:

–Có việc gì mà sợ không thành?

Đáp:

–Nay có nhóm Lục sư đến xin vua cho đấu phép, ai thắng thì mới cho làm tinh xá, nếu không thắng được họ thì không cho xây dựng. Nhóm Lục sư này xuất gia đã lâu, vốn tinh thông pháp thuật cao cường, không ai có thể bì kịp. Tôi nay không biết tài nghệ

của ngài có địch nổi với họ hay không?

Ngài Xá-lợi-phất nói:

–Cho dù nhóm Lục sư này nhiều như tre trúc đầy khắp cõi Diêm-phù-đề cũng không thể làm động nổi sợi lông chân của tôi, muốn đấu thì đấu, hãy nhận lời đi. Ông Tu-đạt vui mừng, bèn mặc y phục mới, tắm gội nước hoa, rồi đi đến tâu vua:

–Thần đã hỏi đệ tử của Sa-môn, Lục sư muốn đấu thì cứ tùy ý chọn ngày thi đấu.

Lúc đó quốc vương bảo các Lục sư:

–Nay trẫm nhận lời cho phép các ông cùng với đệ tử của Sa-môn đấu phép.

Khi ấy bọn Lục sư tuyên bố cho nhân dân khắp cả nước hay biết, bảy ngày nữa ở một nơi rộng rãi ngoài thành cùng với Sa-môn đấu phép. Trong nước Xá-vệ có mười tám ức người đến xem. Theo quốc pháp thời bấy giờ đánh trống hội chúng như đánh trống đồng thì tám ức người vân tập, như đánh trống bạc thì có mười bốn ức người vân tập, nếu đánh trống vàng thì tất cả mọi người vân tập. Đã mãn bảy ngày, họ đến một nơi rộng rãi bằng phẳng đánh trống vàng để cho tất cả mọi người tụ hội. Nhóm đệ tử của Lục sư có ba ức người. Quốc vương và nhóm Lục sư sắp xếp ngôi trên tòa cao. Bấy giờ ông Tu-đạt làm cái tòa cao cho ngài Xá-lợi-phất. Lúc ấy ngài Xá-lợi-phất đang ngồi dưới gốc cây yên lặng nhập định, các căn yên tịnh, dạo chơi các thiền định, thông đạt vô ngại, thầm nghĩ như vậy: “Đại chúng ở hội này, tập theo thói tà đã lâu, ngạo mạn tự cao, nhiều như cỏ rác, ta nên dùng đức gì để hàng phục họ?” Suy nghĩ rồi định dùng hai đức mà lập thế nói rằng: “Nếu tôi trong vô số kiếp từ hiếu đối với cha mẹ, kính lễ đối với Hòa thượng, Sa-môn, Bà-la-môn xin cho tôi mới tới đại hội thì tất cả mọi người đều đứng dậy làm lễ.” Lúc đó, Lục sư thấy mọi người đã vân tập, chỉ còn một mình Xá-lợi-phất chưa đến, bèn tâu vua:

–Đệ tử Cù-đàm tự biết không có phép thuật, nói dối nên không đến đâu. Mọi người đã vân tập rồi, e hấn sợ nên không đến.

Vua bảo Tu-đạt:

–Đệ tử của Thầy khanh nhận lời, giờ đấu đã đến, xin hãy nên đến để bàn luận chứ.

Lúc đó ông Tu-đạt đi đến chỗ ngài Xá-lợi-phất quỳ bạch:

–Bạch Đại đức, đại chúng đã vân tập, xin ngài đến dự hội.

Bấy giờ ngài Xá-lợi-phất từ thiền định dậy, chỉnh y phục, vắt tấm tọa cụ bên vai trái, đi bộ ung dung đĩnh đạc như một Sư tử vương, đến chỗ đại chúng. Lúc đó mọi người trông thấy hình dung pháp phục có khác, cho đến các Lục sư bỗng nhiên đứng dậy, giống như là gió thổi lướt qua mặt cỏ, bất giác họ đều làm lễ đối với ngài. Bấy giờ ngài Xá-lợi-phất lên tòa nơi ông Tu-đạt đã bày sẵn. Trong nhóm Lục sư có một đệ tử tên Lao-độ-sai giỏi về huyền thuật, ra trước đại chúng đọc chú hóa làm một cây đại thọ to lớn, tàng lá che mát cả chúng hội, cành lá sum suê tươi tốt, hoa quả trĩu cành, mọi người đều reo hò nói:

–Đây là phép biến hóa của Lao-độ-sai.

Bấy giờ ngài Xá-lợi-phất bèn dùng thần lực làm một cơn gió xoáy thổi trốc gốc cây, ngã xuống mặt đất nát nhỏ như vi trần. Mọi người đều hô nói:

–Thần biến của Xá-lợi-phất hơn rồi.

Lao-độ-sai đọc chú hóa ra một cái ao, bốn bề đều bằng bảy báu, trong ao có mọc các loại hoa. Mọi người đều khen:

–Đây là do Lao-độ-sai làm ra.

Bấy giờ ngài Xá-lợi-phất hóa làm một con voi trắng sáu ngà, trên mỗi ngà có bảy hoa sen, trên mỗi hoa sen có bảy ngọc nữ. Voi trắng từ từ đi đến bên bờ ao hút hết nước trong ao. Mọi người đều nói:

–Ngài Xá-lợi-phất thắng rồi, Lao-độ-sai không bằng.

Lao-độ-sai lại hóa ra một ngọn núi bằng bảy báu trang nghiêm, có suối ao, cây cối, hoa quả tươi tốt. Mọi người đều hô nói:

–Đây là do Lao-độ-sai làm ra đó.

Khi đó ngài Xá-lợi-phất hóa làm Kim cang Lực sĩ dùng chùy Kim cang đứng xa chỉ thì quả núi liền tan nát không còn chút gì dấu vết. Mọi người đều hô to:

–Ngài Xá-lợi-phất thắng rồi, Lao-độ-sai không bằng.

Lao-độ-sai lại hóa ra con rồng có mười đầu ở trong hư không mưa ra các thứ châu báu, sấm chớp chấn động kinh sợ đại chúng. Mọi người đều nói:

–Đấy là do Lao-độ-sai hóa ra đó.

Khi ấy ngài Xá-lợi-phất hóa làm một con Kim sí điều vương bay đến vồ lấy bắt lấy rồng xé ăn. Mọi người đều hô:

–Ngài Xá-lợi-phất thắng rồi, ông Lao-độ-sai kém hơn, không bằng rồi.

Lao-độ-sai tiếp tục hóa làm một con trâu, thân thể cao lớn mập mập mạnh khỏe, chân to, móng bén nhọn, quỳ dưới đất rống lớn rồi chạy thẳng tới trước ngài Xá-lợi-phất. Lúc đó ngài Xá-lợi-phất hóa làm Sư tử vương vồ bắt trâu xé nát ra ăn. Mọi người đều reo hò:

–Xá-lợi-phất thắng rồi, Lao-độ-sai không bằng.

Lao-độ-sai lại tiếp tục hóa làm quỷ Dạ-xoa, thân thể cao lớn, trên đầu lửa cháy, mắt đỏ như máu, bốn nanh dài bén nhọn, miệng phun ra lửa, chồm nháy rất ghê sợ. Khi đó ngài Xá-lợi-phất hóa thân làm Tỳ-sa-môn vương. Dạ-xoa sợ hãi liền thoái chạy bị bốn bên lửa nổi dậy không có lối đi, chỉ có chỗ bên Xá-lợi-phất là không có lửa cháy. Ông Lao-độ-sai liền khuất phục năm vóc sát đất cầu thương xót cứu mạng, tâm hổ thẹn khởi lên thì lửa tiêu diệt hết. Mọi người đều hô to:

–Ngài Xá-lợi-phất đã thắng, Lao-độ-sai không bằng.

Bấy giờ ngài Xá-lợi-phất thân bay lên hư không, hiện bốn oai nghi, đi đứng ngồi nằm, trên thân phun ra nước, dưới thân phun ra lửa, ẩn bên Đông hiện bên Tây, hoặc ẩn bên Tây hiện bên Đông, ẩn bên Bắc hiện bên Nam, ẩn bên Nam hiện bên Bắc; hoặc hiện thân to lớn, đầy khắp trong hư không rồi lại hiện lại thật nhỏ. Hoặc phân thân ra trăm ngàn vạn ức thân, rồi hợp lại thành một thân, đang ở trên hư không, bỗng nhiên lại hiện trên mặt đất, đi trên mặt nước như đi trên đất, biến hiện rồi lại thu nhiếp thân tức, ngồi lại vị trí cũ. Bấy giờ đại chúng dự hội thấy thần lực của ngài Xá-lợi-phất đều rất vui mừng và đem lòng kính phục. Khi đó ngài Xá-lợi-phất thuyết pháp nói về nhân duyên phước báo đời trước. Nghe xong, có người đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, đồ chúng của Lục sư có ba ức người theo ngài Xá-lợi-phất xuất gia học đạo. Hai bên thi thố thần thông xong rồi, bốn chúng bèn giải tán ra về. Bấy giờ trưởng giả Tu-đạt cùng ngài Xá-lợi-phất đi đo lại đất và vẽ sơ đồ tinh xá. Ông Tu-đạt tự tay cầm một đầu dây thừng, còn ngài Xá-lợi-phất nắm một đầu, đo giáp vòng khu tinh xá. Khi ấy ngài Xá-lợi-phất bỗng nhiên mỉm cười. Ông Tu-đạt hỏi:

–Vì sao Tôn giả cười?

Đáp:

–Ông và tôi bắt đầu đo đất hết khu vườn này thì ở trên trời Lục dục đã làm xong

một cung điện.

Ngài Xá-lợi-phất liền cho ông Tu-đạt mượn đao nhãn. Ông thấy cõi trời Lục dục, cung điện trang nghiêm, mới hỏi ngài Xá-lợi-phất:

–Cõi trời Lục dục, nơi nào là vui nhất?

Ngài Xá-lợi-phất nói:

–Trong ba tầng dưới sắc dục sâu dày, còn hai tầng trời trên tính kiêu mạn phóng dật buông lung, tầng trời thứ tư ít dục biết đủ, thường có Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ đến sinh trong cõi đấy, thuyết pháp không dứt.

Ông Tu-đạt nói:

–Tôi nguyện sinh lên cõi trời thứ tư.

Vừa nói xong thì các cung điện đều biến mất hết, chỉ còn có cõi trời thứ tư, các cung điện lặng yên không biến động. Rồi lại bắt đầu cầm dây thừng đo nữa, khi ấy ông trông thấy ngài Xá-lợi-phất có sắc hơi buồn, liền hỏi:

–Thưa Tôn giả, vì sao ngài có sắc mặt hơi buồn?

Đáp:

–Ông có nhìn thấy đàn kiến này không?

Đáp:

–Thưa thấy.

Khi đó ngài Xá-lợi-phất nói với ông Tu-đạt:

–Ông ở thời quá khứ Phật Tỳ-bà-thi, cũng ở tại khu đất này vì Đức Phật Tỳ-bà-thi xây dựng ngôi tinh xá mà đàn kiến này nó cũng sinh ở đây. Đến thời Phật Thi-khí, ông làm tinh xá cho Phật ấy cũng tại khu đất này tạo lập tinh xá, mà đàn kiến này cũng sinh sống nơi đây. Cho đến thời Phật Tỳ-xá-phù, ông vì Đức Thế Tôn ấy, ở tại khu đất này xây dựng tinh xá mà đàn kiến này cũng còn sinh sản nơi đây. Đến đời Phật Câu-lưu-tôn, ông cũng làm tinh xá ở khu đất này cúng Phật thì đàn kiến này cũng còn sinh ra ở đây. Đến thời Đức Phật Ca-na-hàm Mâu-ni, ông cũng làm tinh xá ở khu đất này cúng Phật mà đàn kiến này cũng còn sinh ra ở đây. Đến thời Phật Ca-diếp ông cũng làm tinh xá ngay khu đất này cúng Phật mà đàn kiến này cũng còn sinh ra ở đây. Cho đến ngày nay, chín mươi một kiếp, nó còn thọ một thứ thân kiến không được giải thoát, sinh tử lâu dài như thế, duy có phước làm thiết yếu, không thể không gieo trồng.

Khi ấy ông Tu-đạt nghe xong đau buồn thương xót cho đàn kiến. Đo đất xong bắt đầu xây dựng tinh xá, làm riêng một gian bằng gỗ chiên-đàn cho Đức Phật, làm phòng ốc cho chúng Tăng bằng hương nê, hai mươi khu có một ngàn hai trăm gian phòng. Làm xong ông muốn đi thỉnh Phật, nhưng rồi lại suy nghĩ: ‘Trên có quốc vương, nên tâu cho vua biết, nếu không tấu trình e rằng bị vua trách’, liền đi đến tâu vua:

–Thưa bệ hạ, hạ thần đã vì Thế Tôn xây dựng một ngôi tinh xá, cúi mong đại vương cho sứ đi thỉnh Đức Phật.

Khi ấy vua nghe xong liền cho sứ giả đi đến thành Vương xá để thỉnh Đức Phật và chúng Tăng. Sứ giả sang Vương xá vào yết kiến Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn, công trình xây dựng tinh xá đã hoàn thành, nay kính thỉnh Thế Tôn quang lâm Xá-vệ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng bốn chúng trước sau vây quanh phóng đại quang minh chấn động đại địa, đến nước Xá-vệ, đi trải qua các khách xá đều dừng nghỉ, gặp người hóa độ không thể tính kể, dần dần đến bên thành Xá-vệ. Tất cả đại chúng cầm các dụng cụ cúng dường, nghênh đón Đức Thế Tôn. Thế Tôn đến nước Xá-vệ, đi đến một

nơi rộng rãi, phóng đại quang minh, chiếu khắp Tam thiên đại thiên thế giới, ngón chân ấn xuống đất, đất đều chấn động, trong thành các kỹ nhạc không khảy mà tự kêu, người mù được sáng mắt, người điếc được nghe rõ; người câm được nói năng, kẻ còng lưng được ngay thẳng, tất cả nhân dân trai gái già trẻ lớn nhỏ thấy điềm lành như vậy đều rất vui mừng hôn hờ, đi đến chỗ Phật, mười tám ức người vân tập. Bấy giờ Đức Thế Tôn vì họ thuyết Diệu pháp như thầy thuốc giỏi tùy bệnh cho thuốc, những người có túc duyên đều được lợi ích, có người nghe xong đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Có người gieo trồng nhân duyên Bích-chi-phật, có người phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Mọi người đều rất vui mừng, vâng theo lời Phật dạy.

Khi đó Đức Phật bảo ngài A-nan:

–Khu vườn này do ông Tu-đạt mua, còn cây trái hoa quả của thái tử Kỳ-đà, hai người đồng tâm, cùng lập nên tinh xá, vậy nên lấy hiệu là khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, để lưu truyền khắp nơi và người đời sau hiểu biết.

Bấy giờ A-nan và bốn bộ chúng nghe Đức Phật nói xong đều đánh lễ phụng hành.

M

Phẩm 49: ĐẠI QUANG MINH BẮT ĐẦU PHÁT TÂM VÔ THƯỢNG

Tôi nghe như thế này:

Một lúc nọ Đức Phật ở La-duyệt-kỳ, tại vườn trúc Ca-lan-đà.

Khi ấy A-nan đang ở trong rừng cây tĩnh tọa tư duy, suy nghĩ về việc như vậy: “Đức Như Lai Chánh Giác các căn đầy đủ, công đức trí tuệ sáng suốt, thù diệu khó lường. Trước kia Thế Tôn vốn gieo trồng nhân duyên gì, phát tâm Đại thừa vô thượng, tu tập việc gì mà được lợi ích thù thắng như vậy?” Nghĩ như vậy xong, ngài liền từ thiền định ra, đi đến chỗ Phật, đầu mặt sát đất tác lễ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như các Đức Thế Tôn ở trong thế gian trời người, tối tôn tối diệu, công đức trí tuệ sáng suốt, cao xa vòi vọi. Không biết trước kia tạo nhân duyên gì mà phát tâm Đại thừa vô thượng này?

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, nay ông muốn biết, hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ Ta sẽ vì ông mà nói rành rõ.

Ngài A-nan bạch Phật:

–Dạ! Con xin lắng nghe!

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, thời quá khứ lâu xa, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn kiếp a-tăng-kỳ, ở cõi Diêm-phù-đề này có một vị đại quốc vương tên là Ma-ha Ba-la-bà-tu (*Tân dịch là Đại Quang Minh*) thống lãnh năm trăm nước nhỏ. Khi đó vua cùng các quần thần đi ra ngoài săn bắn, vua cỡi con voi, tánh tình hung dữ, nó chở vua chạy đi dữ dội, dần dần đến khu rừng cây, nó chạy xông thẳng vào giữa rừng. Người quản tượng kêu vua nên nắm nhánh cây để được an toàn. Vua nghe theo lời quản tượng, nắm được nhánh cây mà được an toàn, còn con voi chạy đi mất. Đức vua nổi giận quở trách người quản tượng, muốn đem ông ra giết bỏ, trách:

–Do người điều voi không hợp chế độ, nên mới khiến hôm nay làm nguy hại đến thân ta.

Quản tượng tâu vua:

–Hạ thần điều khiển voi đúng như pháp, nhưng hôm nay con voi này vì dục vọng mê hoặc, tâm dục khó điều phục, chứ chẳng phải lỗi ở hạ thần, xin bệ hạ khoan thứ! Sau ba ngày nữa ắt voi trở về, theo thần đoán biết, hãy đợi ba ngày, thần có chết cũng không ân hận.

Đúng như kỳ hẹn ba ngày sau con voi tự trở về cung. Bấy giờ người quản tượng đốt bảy viên sắt đỏ hực, bức bách con voi phải nuốt, con voi không dám trái nghịch, nuốt hết liền chết. Ông vua ý hiểu ra, cùng các quần thần khen chưa từng có, lại hỏi quản tượng:

–Như tâm dục này ai có thể điều phục?

Bấy giờ có Thiên thần cảm ngộ quản tượng khiến đáp lời vua:

–Tâu bệ hạ, Đức Phật có thể điều phục việc đó.

Vua nghe nói thế, bèn phát tâm nói:

–Giống như keo dính pháp khó điều phục, chỉ Phật có thể trừ. Vua liền tự thệ nguyện, nguyện cầu làm Phật, tinh cần trải qua nhiều kiếp chưa từng ngừng nghỉ, cho đến ngày nay được quả báo như thế ấy.

Nói đến đây, Đức Phật bảo:

–Này A-nan, vị đại quốc vương thuở đó chính là tiền thân của Ta.

Bấy giờ người trong chúng hội nghe Đức Phật nói về tiền kiếp đều phát tâm Vô thượng chánh chân, vui mừng không gì bằng, đánh lễ phụng hành.

M

Phẩm 50: LẶC-NA-XÀ-DA

Tôi nghe như thế này:

Một lúc nọ Đức Phật ở nước Ca-tỳ-la-vệ, tại Tăng-già-lam Ni-câu-lư-đà.

Bấy giờ dòng họ Thích trông thấy Thế Tôn quang minh thần biến, hiển dương diệu pháp rất là đặc biệt, đường đường chính chính không ai có thể bì kịp. Họ lại khen ngợi nhóm ông Kiều-trần-như đời trước có duyên phước gì mà Đức Như Lai ra đời giống pháp cổ lần đầu tiên, họ được nghe trước nhất; cam lộ vừa rơi xuống thì họ được thấm nhuần ân trạch, xa lìa cấu uế đạt được tâm thể huyền yếu; trong thành đến thôn ấp, đồng khen ngợi vô lượng. Bấy giờ chư Tỳ-kheo nghe việc như thế rồi đi đến chỗ Phật cúi đầu đánh lễ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nay nhân dân trong nước này cùng tụ tập, khác miệng đồng lời khen ngợi Thế Tôn và khen nhóm ông Kiều-trần-như đời trước có phước duyên gì mà được độ riêng trước.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

–Chẳng những đời này năm người này được riêng độ trước, ở kiếp lâu xa về trước Ta cũng từng cứu giúp những người này, dùng thân làm thuyền cứu họ ra khỏi chết đuối, an toàn mạng sống đều được an ổn đến bờ bên kia. Nay Ta thành Phật, cũng trước tiên tế độ bọn họ.

Bấy giờ chư Tỳ-kheo liền bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, trước kia Ngài cứu tế họ như thế nào khiến họ được an ổn, cúi mong Thế Tôn hãy vì chúng con mà nói lại, để chúng con được biết?

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

–Nếu muốn thích nghe Ta sẽ vì các ông mà nói.

Đáp:

–Dạ vâng!

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Vào thời quá khứ lâu xa, ở châu Diêm-phù-đề này có một nước tên Ba-la-nại, quốc vương nước đó tên Phạm-ma-đạt.

Lúc ấy, trong nước có một nhà buôn tên Lặc-na-xà-da, một hôm ông đi ra ngoài thành dạo chơi, đến khu rừng cây thì gặp một người đang ngồi khóc lóc thảm thiết, người này định dùng dây thừng lọng treo cổ tự tử. Ông bèn đi đến trước người ấy hỏi:

–Anh làm gì vậy? Thân người khó được, còn mạng sống lại nguy ách suy biến vô số.

Ông dùng các thứ ví dụ khiến cho người đó cởi dây ra. Người đó nói:

–Tôi bạc phước, nghèo khổ quá, thiếu nợ chồng chất, hết phương kế sống. Chủ nợ tranh nhau đến đòi, ngày đêm thức giục, tâm buồn rầu không yên, trời đất tuy rộng nhưng không có chỗ dung thân. Nay muốn tự vận để tránh khỏi cái khổ này.

Bấy giờ nhà buôn liền nói:

–Anh hãy cởi dây ra, thiếu nợ bao nhiêu, tôi sẽ thay anh trả hết.

Lặc-na-xà-da nói như thế rồi người đó mới chịu thôi, vui mừng và cảm ân không cùng, rồi đi theo nhà buôn vào trong chợ tuyên bố cho mọi người nghe rằng là sẽ trả nợ hết. Khi ấy các chủ nợ tranh nhau tụ tập đến đòi nợ, người đến đông vô hạn, của cải sắp hết, mà người ta vẫn còn đến đòi, nợ trả mãi không hết, cho đến vợ con phải đi ăn xin, thân thuộc bà con đều ghét trách: “Đây là một người chồng điên, tự phá gia nghiệp.” Lúc đó có các thương gia khuyên rủ cùng đi biển buôn bán, ông liền nói:

–Theo pháp nhà buôn, muốn đi thì phải làm thuyền tốt, nay tôi nghèo khổ, không còn của cải gì, làm sao mà đi được?

Mọi người nói:

–Chúng tôi cả thấy năm trăm người, vui lòng bỏ ra tiền để làm thuyền mới.

Nghe vậy ông bèn nhận lời. Mọi người hợp lại được một số tiền lớn. Khi ấy thương gia Lặc-na-xà-da dùng ba ngàn lượng vàng, một ngàn lượng để làm thuyền, một ngàn lượng mua lương thực, còn một ngàn lượng đem theo để tiện khi dùng đến, còn dư ra đem cho vợ con sinh sống. Họ bèn đến bờ biển, làm một chiếc thuyền to, có bảy lớp ván, làm thuyền xong xuôi đẩy thuyền xuống nước, dùng bảy sợi dây lớn buộc neo trên bờ, dùng chiếc linh vàng phát lệnh cho tất cả mọi người:

–Ai muốn đi biển tìm của báu quý lạ, được nhiều vật dụng xài hoài không hết, nay có thể tụ tập cùng đi đến chỗ có của báu. Ai không quyền luyện cha mẹ, vợ con và thân mạng thì có thể đi. Tại vì sao? Vì đi ra biển có rất nhiều nạn nguy hiểm, nào là sóng to gió lớn, cá to, ác quỷ, các thứ như thế trình bày không thể hết.

Nói xong ông liền cắt đứt một sợi dây, hằng ngày đều làm như vậy, đến ngày thứ bảy cắt đứt sợi dây cuối cùng, thuyền trương buồm lướt gió ra khơi. Đi được giữa đường bỗng gặp một trận gió to đập nát con thuyền, mọi người hô cứu nạn, không chỗ nương tựa, hy vọng nắm được tấm ván nổi để tự độ, có người rơi xuống nước chết chìm, trong đó có năm người cùng thừa với thương gia Lặc-na-xà-da:

–Chúng tôi theo ông đến đây nay sắp bị chết chìm, nguy hiểm đến nơi, mong ông cứu giúp.

Người thương buôn nói:

–Tôi nghe nói biển cả không bao giờ chứa tử thi, bây giờ các ông nắm lấy tôi, vì

các ông tôi sẽ tự sát để cứu nguy vậy. Nguyên đem việc cứu giúp này để cầu làm Phật. Sau khi thành Phật, sẽ dùng thuyền Vô thượng chánh pháp độ các ông qua khỏi biển khổ sinh tử.

Nói xong ông dùng dao tự sát. Sau khi đoạn mạng thì Hải thần nổi gió thổi giạt vào bờ, đều được an ổn.

Nói đến đây Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

–Các ông nên biết, Lạc-na-xà-da thuở đó chính là tiền thân của Ta. Năm người bám xác chết được vào bờ là bọn ông Câu-lân. Ở đời trước Ta cứu giúp họ vượt khỏi sinh tử, nay được thành Phật, khiến họ năm người được nghe Chánh pháp vô lậu đầu tiên, xa lìa dòng kết sử lâu dài nơi biển lớn.

Bấy giờ các Tỳ-kheo đều cùng khen ngợi Đức Như Lai đại bi thâm diệu khó lường ai nấy đều gắng sức tiến tu, nghe Đức Phật nói đều vui vẻ phụng hành.

M

Phẩm 51: CA-TỠ-LÊ TRĂM ĐẦU

Tôi nghe như thế này:

Một thuở nọ Đức Phật ở trong khu vườn Trúc, tại nước Ma-kiệt-đà. Khi ấy Đức Thế Tôn cùng các Tỳ-kheo đi hưởng về nước Tỳ-xá-ly đến bờ sông Lê-việt. Lúc đó bên bờ sông có năm trăm người chần trâu và năm trăm người bắt cá, những người bắt cá này họ dùng ba thứ lưới, lớn nhỏ không đồng, thứ lưới nhỏ có hai trăm người kéo, thứ lưới vừa có ba trăm người kéo, thứ lưới lớn có năm trăm người kéo. Khi ấy Đức Như Lai và các Tỳ-kheo ở cách bờ sông không xa mấy đang ngồi nghỉ ngơi, trông thấy những người đánh cá lưới được một con cá lớn năm trăm người kéo mà kéo không nổi. Họ lại kêu năm trăm người chần trâu, hợp lại là một ngàn người ra hết sức kéo lên được một con cá thật lớn có một trăm đầu, nào là đầu lừa, ngựa, lạc đà, cọp, sói, heo, chó, khỉ, hồ ly và đủ các loại như vậy. Mọi người xem thấy rất kỳ quái họ tranh nhau đến xem. Lúc đó Đức Thế Tôn bảo ngài A-nan:

–Ở đằng kia có việc gì mà mọi người đều tụ tập vậy? Ông hãy đi đến đó xem thử.

A-nan vâng lời liền đi đến đó trông thấy một con cá thật lớn trên mình có cả thấy một trăm đầu, trở về bạch lại với Thế Tôn như đã trông thấy. Đức Thế Tôn lúc đó cùng các Tỳ-kheo đi đến chỗ con cá, hỏi nó:

–Người có phải là Ca-tỳ-lê không?

Con cá đáp:

–Dạ phải!

Đức Thế Tôn trịnh trọng hỏi ba câu:

–Người là Ca-tỳ-lê chăng?

Đáp:

–Đúng vậy!

Lại hỏi:

–Kiếp sau biết về đâu không?

Đáp:

–Đọa trong địa ngục A-tỳ.

Bấy giờ ngài A-nan cùng đại chúng không biết duyên kiếp con cá như thế nào, bạch Thế Tôn:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Đức Thế Tôn, tại sao Ngài gọi con cá trăm đầu này là Ca-tỳ-lê? Cúi mong Thế Tôn thương xót, chỉ bày cho chúng con được rõ.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, hãy lắng nghe. Ta sẽ vì ông mà nói rõ. Trước đây, vào thời Đức Phật Ca-diếp có một vị Bà-la-môn sinh được một cậu con trai đặt tên là Ca-tỳ-lê (*Tân dịch là Hoàng Đầu*). Cậu này thông minh tài trí, đối với các hàng đa văn thời đó thì cậu ta giỏi nhất chỉ có kém hơn các hàng Sa-môn. Khi cha cậu sắp chết, ông ân cần dặn dò anh ta:

–Con nên cẩn thận chớ cùng các vị Sa-môn đệ tử của Phật Ca-diếp tranh luận đạo lý. Tại vì sao? Vì các Sa-môn trí tuệ sâu xa, chắc chắn con không bằng họ.

Sau khi người cha chết, mẹ anh ta hỏi:

–Con vốn là người cao minh, có người nào hơn con không?

Đáp:

–Có các Sa-môn hơn con.

Người mẹ lại hỏi:

–Tại sao hơn? Hơn con như thế nào?

Đáp:

–Vì con có chỗ nào nghi ngờ đều phải đến hỏi các Sa-môn, họ diễn thuyết rõ ràng khiến người ta rất dễ hiểu, ngược lại nếu các vị hỏi con thì con không thể giải đáp. Vì thế cho nên con tự biết không bằng họ.

Người mẹ lại nói:

–Tại sao con không đi học hỏi phương pháp ấy?

Đáp:

–Muốn học phương pháp ấy phải làm Sa-môn. Con là bạch y thế tục làm sao học được?

Người mẹ lại nói:

–Con giả làm Sa-môn, học hành thông đạt rồi thì trở về nhà.

Nghe lời bà mẹ dạy, cậu ta giả làm một Sa-môn, trải qua một thời gian thì thông suốt Tam tạng, thấu rõ nghĩa lý. Người mẹ đến hỏi:

–Nay con học giỏi hơn các vị Sa-môn chưa?

Đáp:

–Về học vấn con hơn nhưng về tọa thiền con không bằng.

Người mẹ nói:

–Tại sao con biết kém hơn họ?

Đáp:

–Vì con hỏi, họ đều có thể phân biệt rành rõ, họ hỏi lại con, con không thể biết. Vì thế con biết là chưa bằng họ được.

Người mẹ lại bảo:

–Từ nay trở đi nếu con cùng họ đàm luận, nếu như bị thua thì con hãy mắng chửi họ, sĩ nhục họ.

Ca-tỳ-lê nói:

–Vị Sa-môn xuất gia, không có tội gì cả, tại sao phải mắng họ?

Đáp:

–Chỉ có mắng chửi thì con sẽ được thắng.

Bấy giờ Ca-tỳ-lê không nỡ trái lời người mẹ, nên sau này khi tranh luận bị bẻ gãy lý thì Ca-tỳ-lê liền chửi mắng:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Các ông là người ngu si, không biết gì cả, các ông là loài súc sinh đâu có biết gì.
Rồi cậu dùng các loài thú để ví dụ mà chửi các Sa-môn, chửi như vậy vô số. Do duyên đó nay thọ quả báo mang thân cá mà có cả trăm đầu thú.

Ngài A-nan hỏi Đức Phật:

–Đến bao giờ Ca-tỳ-lê mới thoát khỏi thân cá, thưa Thế Tôn?

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, trong hiện kiếp này, một ngàn vị Phật ra đời, vị ấy cũng chưa thoát khỏi thân cá.

Khi đó A-nan và cả đại chúng nghe Đức Phật nói đều rùng mình kinh hãi, đau buồn thương xót đồng thanh nói:

–Nghịch thân, khẩu, ý không thể không cẩn thận.

Lúc đó những người bắt cá và những người chăn trâu cùng chấp tay hướng về Đức Phật cầu xin xuất gia tịnh tu phạm hạnh. Đức Phật liền hứa nhận nói:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Râu tóc của họ tự rụng, y phục mặc trên mình, trở thành Sa-môn. Lúc đó Đức Thế Tôn thuyết các Diệu pháp, họ dứt lậu, sạch kết sử chứng quả A-la-hán. Đức Phật lại vì chúng hội rộng nói các pháp; phân biệt về Tứ diệu đế: Khổ, tập, diệt, đạo. Có người nghe xong đắc được Sơ quả đến Tứ quả, có người phát tâm hướng về đạo Vô thượng, số ấy rất nhiều. Bấy giờ bốn chúng nghe Đức Phật nói rồi vui vẻ phụng hành.

